

**BỘ TƯ PHÁP -  
BỘ CÔNG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2006/TTLT-  
BTP-BCA

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2006

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**  
**Hướng dẫn việc trang bị, quản lý và sử dụng**  
**công cụ hỗ trợ của cơ quan thi hành án dân sự**

Căn cứ Nghị định số 47/CP ngày 12 tháng 8 năm 1996 của Chính phủ về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 50/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự,

Bộ Tư pháp, Bộ Công an hướng dẫn việc trang bị, quản lý và sử dụng công cụ hỗ trợ của cơ quan thi hành án dân sự như sau:

**I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

1. Thông tư này hướng dẫn việc trang bị, quản lý và sử dụng công cụ hỗ trợ của các cơ quan thi hành án dân sự (sau đây gọi tắt là công cụ hỗ trợ thi hành án).

2. Thông tư này không hướng dẫn việc trang bị, quản lý và sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án đối với các cơ quan thi hành án trong quân đội.

**II. ĐỐI TƯỢNG VÀ LOẠI CÔNG CỤ HỖ TRỢ THI HÀNH ÁN ĐƯỢC TRANG BỊ, SỬ DỤNG**

1. Đối tượng được trang bị, sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án

a) Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Cơ quan thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Công cụ hỗ trợ được trang bị cho cơ quan thi hành án dân sự để Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự giao cho Chấp hành viên, cán bộ thi hành án sử dụng khi làm nhiệm vụ.

2. Các loại công cụ hỗ trợ được trang bị cho cơ quan thi hành án dân sự, gồm có:

- a) Các loại roi cao su, roi điện, gậy điện, găng tay điện;
- b) Súng bắn hơi cay, gậy mê;
- c) Bình xịt hơi cay, gậy mê;
- d) Súng bắn đạn nhựa, đạn cao su;
- đ) Các loại công cụ hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định trang bị cụ thể loại công cụ hỗ trợ cho từng cơ quan thi hành án dân sự.

3. Nguyên tắc sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án

Cơ quan thi hành án dân sự được trang bị, sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án phải thực hiện đúng những nguyên tắc sau đây:

a) Chỉ được sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án đã đăng ký và có giấy phép sử dụng do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp;

b) Khi mang công cụ hỗ trợ theo người hoặc khi sử dụng công cụ hỗ trợ phải có giấy phép sử dụng. Nếu mất giấy phép phải báo ngay cho cơ quan Công an nơi gần nhất và cơ quan đã cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án;

c) Chỉ được sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án khi làm nhiệm vụ để phòng vệ do bị tấn công, đe dọa tính mạng, sức khỏe của Chấp hành viên, cán bộ thi hành án hoặc người khác tham gia vào việc thi hành án;

d) Việc sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án phải bảo đảm an toàn, đúng mục đích, đúng quy trình kỹ thuật.

4. Nghiêm cấm mang công cụ hỗ trợ thi hành án về nhà riêng hoặc mang theo người khi không làm nhiệm vụ, sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án không đúng mục đích.

Không được tự ý mua, bán, trao đổi, cho thuê, cho mượn, điều chuyển, biếu, tặng hoặc cho người không có thẩm quyền sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án.

### **III. TRANG BỊ, QUẢN LÝ, ĐIỀU ĐỘNG, VẬN CHUYỂN VÀ THANH LÝ, TIÊU HỦY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THI HÀNH ÁN**

1. Trang bị công cụ hỗ trợ thi hành án

a) Căn cứ Khoản 2 Mục II của Thông tư này, hằng năm Cục Thi hành án dân sự

chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính thuộc Bộ Tư pháp lập kế hoạch trang bị công cụ hỗ trợ cho cơ quan thi hành án dân sự trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định số lượng, chủng loại công cụ hỗ trợ trang bị cho cơ quan thi hành án dân sự trong phạm vi toàn quốc. Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an cấp giấy phép mua công cụ hỗ trợ theo đề nghị của Bộ Tư pháp.

b) Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp cấp công cụ hỗ trợ cho các cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh và cấp huyện.

Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự giao công cụ hỗ trợ cho Chấp hành viên, cán bộ thi hành án sử dụng. Khi giao công cụ hỗ trợ phải lập danh sách, có phiếu giao nhận của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cho người sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án.

## 2. Quản lý công cụ hỗ trợ thi hành án

### a) Cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án

Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án do cơ quan Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp và có giá trị sử dụng trong thời hạn ba năm kể từ ngày cấp giấy phép.

- Hồ sơ xin cấp mới giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án gồm có:

+ Quyết định của Bộ Tư pháp về trang bị công cụ hỗ trợ thi hành án;

+ Công văn đề nghị cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ của cơ quan thi hành án dân sự;

+ Bản sao giấy phép mua công cụ hỗ trợ của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an (do Cục Thi hành án dân sự sao);

+ Giấy giới thiệu của cơ quan thi hành án dân sự cấp cho người được giao nhiệm vụ làm thủ tục cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án.

- Hồ sơ xin cấp lại giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án gồm có:

+ Công văn đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ của cơ quan thi hành án dân sự;

+ Giấy giới thiệu của cơ quan thi hành án dân sự cấp cho người được giao nhiệm vụ làm thủ tục cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án.

Cơ quan thi hành án dân sự nộp lại giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án đã hết thời hạn cho cơ quan Công an nơi cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án.

#### b) Bảo quản công cụ hỗ trợ thi hành án

- Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm quản lý và phải cử cán bộ bảo quản công cụ hỗ trợ thi hành án. Công cụ hỗ trợ thi hành án phải được bảo quản tại trụ sở cơ quan thi hành án dân sự và lập sổ theo dõi riêng.

- Chấp hành viên, cán bộ sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án sau mỗi lần công tác phải giao lại cho Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự để bảo quản chung; hằng tháng phải kiểm kê, bảo dưỡng công cụ hỗ trợ thi hành án.

- Trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng công cụ hỗ trợ thi hành án, thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phải lập biên bản và báo ngay cho cơ quan Công an nơi gần nhất, cơ quan Công an đã đăng ký, cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ, cơ quan thi hành án dân sự cấp trên và Cục Thi hành án dân sự biết, sau đó làm thủ tục đổi hoặc cấp lại công cụ hỗ trợ thi hành án.

Người để mất hoặc hư hỏng công cụ hỗ trợ thi hành án thì phải bồi thường và tùy theo mức độ lỗi còn bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

### 3. Điều động, vận chuyển công cụ hỗ trợ thi hành án

#### a) Điều động công cụ hỗ trợ thi hành án

- Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự quyết định điều động công cụ hỗ trợ thi hành án trong phạm vi toàn quốc.

- Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định điều động công cụ hỗ trợ thi hành án thuộc địa phương mình.

b) Việc vận chuyển công cụ hỗ trợ đến cơ quan thi hành án dân sự phải có giấy phép của cơ quan Công an.

### 4. Thanh lý, tiêu hủy công cụ hỗ trợ thi hành án

a) Hằng năm, cơ quan thi hành án dân sự phải kiểm tra, phân loại chất lượng từng loại công cụ hỗ trợ được trang bị. Những công cụ hỗ trợ có khả năng sửa chữa

được thì có văn bản đề nghị cơ quan Công an nơi cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ giới thiệu đến cơ sở sản xuất, sửa chữa để sửa chữa. Trường hợp công cụ hỗ trợ không còn khả năng sửa chữa, khôi phục thì cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh phải có văn bản đề nghị Cục Thi hành án dân sự trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho thanh lý, tiêu hủy.

b) Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra quyết định thành lập Hội đồng thanh lý, tiêu hủy công cụ hỗ trợ thi hành án. Thành phần Hội đồng thanh lý, tiêu hủy công cụ hỗ trợ thi hành án gồm có:

- Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh là Chủ tịch Hội đồng;
- Đại diện cơ quan Công an cấp tỉnh là thành viên;
- Đại diện cơ quan tài chính cấp tỉnh là thành viên;
- Đại diện cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện được trang bị công cụ hỗ trợ là thành viên (nếu thanh lý, tiêu hủy công cụ hỗ trợ đã trang bị cho cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện đó).

Việc tiêu hủy công cụ hỗ trợ thi hành án phải làm biến dạng hoàn toàn, không còn khả năng khôi phục để sử dụng, bảo đảm an toàn, không gây ô nhiễm môi trường. Khi tiêu hủy phải lập biên bản, có chữ ký của các thành viên Hội đồng thanh lý, tiêu hủy công cụ hỗ trợ thi hành án.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với cơ quan Công an tổ chức quán triệt, phổ biến, giới thiệu và hướng dẫn cách sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án đến Chấp hành viên, cán bộ làm công tác thi hành án dân sự.

2. Cục Thi hành án dân sự giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thống nhất quản lý việc trang bị và sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án của các cơ quan thi hành án dân sự.

3. Cục Thi hành án dân sự xây dựng nội quy mẫu quy định về bảo quản, sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm kiểm tra định kỳ, đột xuất việc bảo quản, sử dụng công cụ hỗ trợ được trang bị.

Hàng năm, cơ quan Công an đã cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp kiểm tra việc quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án.

4. Đối với công cụ hỗ trợ đã được trang bị cho cơ quan thi hành án dân sự mà

vẫn sử dụng được thì cơ quan thi hành án dân sự tiếp tục sử dụng để phục vụ công tác.

## V. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo.
2. Thông tư số 66/TP-THA ngày 04 tháng 7 năm 1996 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc quản lý, trang bị, sử dụng công cụ hỗ trợ trong thi hành án dân sự hết hiệu lực, kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực./.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Trần Đại Quang**

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Lê Thị Thu Ba**